



**UBND TỈNH HÀ TĨNH**  
**HA TINH PROVINCIAL PEOPLE'S COMMITTEE**



**DỰ ÁN: KHU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẬP TRUNG HÀ TĨNH**  
**PROJECT: HA TINH INFORMATION TECHNOLOGY PARK**



**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG HÀ TĨNH**

**Địa chỉ: 66 Phan Đình Phùng, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh**

**HA TINH DEPARTMENT OF INFORMATION AND COMMUNICATION**

**Address: No. 66 - Phan Dinh Phung Stress - Ha Tinh City**

## MÔ TẢ DỰ ÁN

**1. Tên dự án: Khu công nghệ thông tin tập trung Hà Tĩnh.**

**2. Địa điểm và lợi thế so sánh:**

\* Địa điểm: Tại xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

\* Lợi thế so sánh:

Phát triển Công nghiệp CNTT hiện nay đang là xu thế trong nước, cũng như trên thế giới; nhiều địa phương đã triển khai thành công. Tỉnh Hà Tĩnh rất quan tâm phát triển ngành công nghiệp này; vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung, vừa phục vụ các dự án trọng điểm và các khu kinh tế. Đề án Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2025 đặt ra các bước tiến tuần tự, từ chưa có, đến hình thành và phát triển. Có mục tiêu cụ thể, lộ trình rõ ràng; đề cập cơ bản, toàn diện các vấn đề đặt ra, phù hợp với thực trạng, nguồn lực, tiềm năng và các điều kiện hiện có của tỉnh. Nhằm thực hiện có hiệu quả quy hoạch tổng thể phát triển CNTT của tỉnh và quy hoạch chi tiết về Công nghiệp CNTT, đạt các mục tiêu kinh tế - xã hội; xây dựng cơ chế chính sách đặc thù, xúc tiến và tổ chức xây dựng hạ tầng; hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư, đào tạo - phát triển nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao; nghiên cứu, tạo lập sản phẩm mới; nghiên cứu phát triển thị trường CNTT - TT... việc xúc tiến đầu tư xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung Hà Tĩnh là thực sự cần thiết và phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012.



- Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư thuận lợi: Hiện nay khu đất xây dựng nằm trong quy hoạch, chủ yếu là đất ruộng nên thuận tiện cho công tác giải phóng mặt bằng.

**3. Vốn đầu tư:** 1.246 tỷ đồng (~59 triệu USD),

**4. Hình thức đầu tư:**

- Đầu tư mới;
- Hình thức PPP (hợp tác công tư);
- 100% vốn của Nhà đầu tư trong và ngoài nước, các nhà đầu có thể thỏa thuận liên doanh hợp tác với nhau

**5. Diện tích:** 103.879 m<sup>2</sup>.

Các hạng mục công trình:

- Khu Trung tâm (văn phòng trung tâm): 9.594 m<sup>2</sup>;
- Khu nghiên cứu sản xuất: 24.860 m<sup>2</sup>;
- Khu đào tạo và chuyển giao công nghệ: 12.574 m<sup>2</sup>;
- Khu ở chuyên gia và cán bộ CNV: 4.060 m<sup>2</sup>;
- Khu TDTT- Giải trí đa phương tiện: 5.790 m<sup>2</sup>;
- Khu hạ tầng kỹ thuật: 5.040 m<sup>2</sup>;
- Khu công viên tập trung CX3.1: 25.910 m<sup>2</sup>;
- Đất giao thông: 15.970 m<sup>2</sup>.

**6. Quy mô:** Cấp tỉnh

**7. Mục tiêu của dự án:**

Tạo ra các sản phẩm công nghiệp công nghệ thông tin, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ nhu cầu phát triển ngành công nghệ thông tin của tỉnh Hà Tĩnh và hướng tới phục vụ nhu cầu tại khu vực Lào.

**8. Thời gian thực hiện dự án.**

- Dự kiến tiến độ xây dựng công trình: 2014 - 2017.
- Thời gian khai thác công trình: 50 năm.



- Phương thức tổ chức quản lý và kinh doanh của Nhà đầu tư: Nhà đầu tư đứng ra tổ chức triển khai đầu tư xây dựng, thành lập bộ máy hoạt động và sử dụng khai thác công trình.



### **9. Dự kiến hiệu quả dự án:**

- Tạo ra cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các tiện ích, dịch vụ dùng chung để các doanh nghiệp dễ dàng phát triển SXKD; có hệ thống chính sách, cơ chế đặc thù, môi trường thuận lợi, khuyến khích các nhà đầu tư; là nơi đào tạo nhân lực với chi phí hợp lý; là nơi liên kết, tập trung nguồn lực phát triển, đến 2015 hình thành ngành công nghiệp và đến 2025 đóng góp 8 - 10% vào GDP của tỉnh - Đem lại lợi nhuận cao cho nhà đầu tư;

Hiệu quả về mặt xã hội, môi trường, việc hình thành Khu công nghệ thông tin tập trung Hà Tĩnh thể hiện nhận thức về vai trò vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng của Công nghiệp CNTT được nâng cao, góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; giải quyết việc làm cho người lao động; đồng thời tạo ra nguồn nhân lực tham gia ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, DN, phát triển thương mại điện tử, Chính quyền điện tử...

- Dự án sẽ tạo ra công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động tại chỗ và các địa phương trong tỉnh (dự kiến 3.000 lao động).

#### **10. Phân tích thị trường:**

\* **Thực trạng:** Sản phẩm về CN CNTT trên địa bàn hiện tại chưa có, thuận lợi cho sản xuất kinh doanh tạo sản phẩm

\* **Khả năng tiêu thụ sản phẩm:** Trong tỉnh: Hệ thống các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và thực hiện Chính phủ điện tử. Ngoài tỉnh: Liên kết hoặc chủ động tiêu thụ sản phẩm trong nước, quốc tế. Thị trường mở: nước bạn Lào.



#### **11. Giải pháp công nghệ, thiết bị:**

\* **Yêu cầu về công nghệ:**

- Tiên tiến, hiện đại, phù hợp với điều kiện Việt Nam
- Đảm bảo môi trường, phát triển bền vững

\* **Yêu cầu máy móc, thiết bị:**

- Máy móc thiết bị mới, có thể nhập khẩu và sản xuất trong nước
- Phải đảm bảo phù hợp với môi trường và công nghệ theo quy định hiện hành

### **12. Nguồn nguyên liệu :**

- Nguyên liệu trong nước: có sẵn tại địa phương và khu vực lân cận, giá cả được đánh giá là thấp so với các khu vực khác
- Nguyên liệu nhập khẩu: có thể nhập khẩu.

### **13. Mong muốn đối với đối tác nước ngoài:**

- Mong muốn hợp tác với các đối tác có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư công nghệ thông tin.
- Có nhiều kinh nghiệm và năng lực quản lý
- Có đủ khả năng về tài chính và phát triển bền vững.
- Có khả năng đầu tư các thiết bị hiện đại và dịch vụ chất lượng cao, đảm bảo an toàn và không gây ảnh hưởng đến cảnh quan và môi trường sinh thái.

### **14. Ưu đãi đặc biệt áp dụng cho dự án:**

Ngoài các ưu đãi do Chính phủ quy định, Nhà đầu tư còn được hưởng các chính sách hỗ trợ của Tỉnh: như giải phóng mặt bằng, hỗ trợ chi phí đào tạo nhân lực, quảng cáo...



## PROJECT DESCRIPTION

### 1. Name of project: Hatinh Information Technology Park (HITP)

### 2. Location and comparative advantages:

\*Location: Thạch Hà commune, Hà Tĩnh city, Hà Tĩnh province.

\* Comparative advantages:

- Developing of IT industry nowadays has become the national and international trend; and has been successfully deployed in many localities. Hà Tĩnh has paid great attention to this industry as it serves the province's socio-economic development in general, key projects and economic zones in particular. Hatinh Information Technology Development Project, period 2011-2015, vision to 2020 sets up steady advances, from nothing to taking form and developing. The project with specific targets and straightforward procedure basically and comprehensively deals with issues which are suitable with current reality, resources and conditions of province. In order to effectively implement the overall project of developing IT of province and detailed project of IT, as well as reaching socio-economic targets, building up particular policy mechanism, promoting and organizing infrastructure construction, promoting investment, training and developing high-quality IT human resources, researching and creating new products, researching and developing IT market... the promotion of the implementation of HITP is really necessary and suitable with the General Project of developing socio-economic of Hà Tĩnh province to 2020, vision to 2050 which was approved by the Prime Minister at the Decision no. 1786/QĐ-TTg dated on 27/11/2012.



- Ground clearance and convenient resettlement resolution: It is favorable that the land needed for construction is mainly cultivated land.

**3. Investment capital:** 1.246 billion VND (59 million USD)

**4. Investment forms:**

- New investment;
- PPP form (public and private cooperation)
- 100% of the capital is from domestic and international investors depending on investors' agreement.

**5. Area:** 103.879 m<sup>2</sup>.

- Work articles:

Central zone (Central agent):	9.594 m <sup>2</sup> ;
Research and manufacture zone:	24.860 m <sup>2</sup> ;
Training and technology conversion zone:	12.574 m <sup>2</sup> ;
Specialists and staff accommodation zone:	4.060 m <sup>2</sup> ;
Multi-media entertainment and sports zone:	5.790 m <sup>2</sup> ;
Technical infrastructure zone:	5.040 m <sup>2</sup> ;
CX3.1 concentration park zone:	25.910 m <sup>2</sup> ;
Transportation land:	15.970 m <sup>2</sup> .





**6. Scale:** provincial level

**7. Project objective:**

To produce IT products, train high-quality labors in order to meet the demand of IT development in Ha Tinh and Laos.

**8. Project duration:**

- Construction progress schedule: 2014 – 2017
- Work exploitation duration: 50 years
- Investors' business and management mode: Investors come forward with the organization and deployment of the construction; the establishment of operation system; and the use and exploitation of the project.

**9. Project effect expectation:**

- Build up technical infrastructure and produce public service and conveniences in order to create good conditions for companies to develop their business; set up suitable policy system, specific mechanism, favorable environment, and stimulate investors; train labor force with reasonable cost; associate and concentrate development force in order to establish the industry in 2015, and contribute 8 – 10% of province's GDP in 2025, making high profits for investors.
- Produce effects on society and environment; the establishment of HITP represents the improvement in the awareness of the position and importance of IT industry, which contributes the implementation of resolutions of the 27<sup>th</sup> assembly of Province Party Committee; solve employment problem; build up human resources applying IT in government agencies, companies...; develop electronic commerce and administration...
- The project will create jobs for thousands of local labors and other regions' labors. (3.000 people expected).



#### **10. Market analysis:**

- \* **Reality:** The products of IT industry have not existed in the market, making difficulties for manufacture and business.
- \* **Product consumption capability:** Within the province: offices, agencies, companies, and electronic government units. Out of the province: Cooperate or actively consume domestic and exterior products. Open market: Laos.

#### **11. Technology and equipment solutions:**

##### **\* Requirements of technology:**

- Advanced, modern, appropriate with conditions in Vietnam.
- Environmental-friendly, sustainable development.

##### **\* Requirements of equipment:**

- New equipment, possible to produce in Vietnam or import.
- In accordance with current regulations of environment and technology.

#### **12. Material source:**

- Domestic materials: available in locality and neighboring regions where price is considered lower than other regions.
- Export materials: exportable.



**13. Desire for foreign partners:**

- Desire to cooperate with experienced partners in IT investment area.
- Experienced and competent in management.
- Competent in finance and sustainable development.
- Capable of investing modern equipments and high-quality service which can ensure safety and protect environment and landscape.





**14. Special preferences applied for project:**

Besides the government preferences, the investors can be supported by the province's preferences: ground clearance, cost of human resources training and advertisement...